

Số: 1421/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Thừa Thiên Huế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

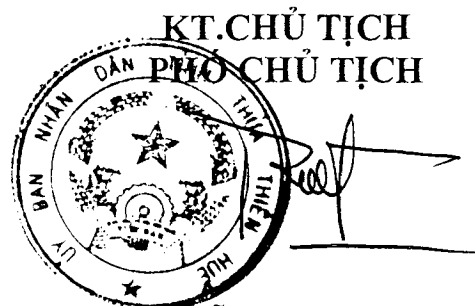
**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2022 - 2027 của Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

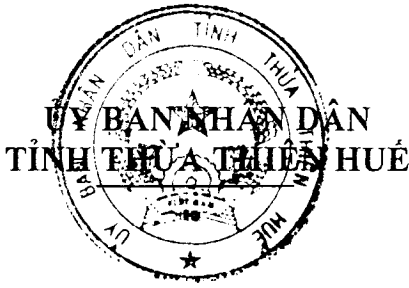
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Du lịch, Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Thừa Thiên Huế và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP và các CV:VX, TH;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Thanh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ**  
**HIỆP HỘI VĂN HÓA ẨM THỰC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1421/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực tỉnh Thừa Thiên Huế
- Tên tiếng Anh: Hue Culinary Culture Association
- Tên viết tắt tiếng Anh: HUCCA.
- Biểu tượng: Hiệp hội có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của tổ chức, công dân Thừa Thiên Huế đang hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa ẩm thực Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng.

2. Hiệp hội hoạt động với mục đích tập hợp, đoàn kết tổ chức, công dân tỉnh Thừa Thiên Huế đang hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa ẩm thực Huế, ẩm thực Việt Nam nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động hiệu quả. Qua đó, giữ gìn, tôn vinh giá trị văn hóa ẩm thực Huế; lưu giữ và phát triển văn hóa ẩm thực Huế trong nhân dân; tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ Huế nói riêng và Việt Nam nói chung về bản sắc văn hóa ẩm thực Huế, góp phần khơi dậy niềm tự hào địa phương; đồng thời thực hiện quảng bá văn hóa ẩm thực Huế ra toàn quốc và thế giới.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại: Số 03 đường Hùng Vương, phường Phú Hội, thành Phố Huế.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực văn hóa ẩm thực Huế.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ và sự quản lý về lĩnh vực chuyên ngành hoạt động của Sở Du lịch và các sở, ngành khác có liên quan.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Hiệp hội đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội và giải thể các tổ chức của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
9. Khen thưởng các hội viên có thành tích trong hoạt động Hiệp hội, kết nạp và xóa tên hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
10. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở đóng góp hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
11. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Tỉnh hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Tỉnh giao.
12. Được gia nhập các tổ chức trong nước và quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan

quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức trong nước và quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận trong nước và quốc tế.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Tập hợp, sưu tầm, nghiên cứu văn hóa ẩm thực dân gian và hiện đại của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Nghiên cứu, đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng và ban hành các quy định, tiêu chuẩn của văn hóa ẩm thực tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Thiết kế các loại hình văn hóa ẩm thực truyền thống của tỉnh Thừa Thiên Huế kết hợp với các hình thức văn hóa ẩm thực hiện đại trong và ngoài nước phù hợp với văn hóa Việt Nam; thiết kế và sáng tạo trong việc trang trí và trình bày các món ăn mang tính văn hóa ẩm thực của địa phương Huế.

4. Tổ chức các sự kiện lễ hội văn hóa ẩm thực khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép và theo quy định pháp luật về tổ chức lễ hội; nghiên cứu và tư vấn về văn hóa ẩm thực cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Xây dựng quy chế và khen thưởng hội viên có thành tích xuất sắc liên quan đến lĩnh vực văn hóa ẩm thực theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

7. Vận động, tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực, quyền hạn và nhiệm vụ của hội viên trong Hiệp hội.

8. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

9. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

10. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

11. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban lãnh đạo Hiệp hội.

12. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

13. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

14. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

15. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký của Hiệp hội; thay đổi trụ sở; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức Đại hội; lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

16. Việc lập văn phòng đại diện của Hiệp hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

17. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

18. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

19. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều 6 tại Điều lệ này phải dành cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của điều lệ Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

20. Việc sử dụng kinh phí của Hiệp hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ từ cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên của Hiệp hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự.

##### **1. Hội viên chính thức**

a) Hội viên tổ chức: Tổ chức tại tỉnh Thừa Thiên Huế đang hoạt động trực tiếp hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa ẩm thực Huế, được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Mỗi đơn vị hội viên tổ chức có một người đại diện tham gia Hiệp hội là công dân Việt Nam. Lệ phí hội viên tổ chức: 3.000.000đ/năm.

b) Hội viên cá nhân: Nhà nghiên cứu, cán bộ giảng dạy đào tạo, cán bộ quản lý, nghệ nhân ẩm thực, doanh nhân công dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã và đang hoạt động trong lĩnh vực văn hóa ẩm thực Huế, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Lệ phí hội viên cá nhân: 600.000đ/năm

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Tỉnh Thừa Thiên Huế, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội. Hội viên liên kết được miễn đóng lệ phí hội viên.

3. Hội viên danh dự: Công dân tỉnh Thừa Thiên Huế có uy tín cao trong xã hội, có nhiều công lao đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hiệp hội. Hội viên danh dự được miễn đóng lệ phí hội viên.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được tham gia mọi hoạt động, sinh hoạt thường xuyên, liên tục của Hiệp hội.

2. Thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng khi thảo luận, trao đổi những vấn đề của Hiệp hội; được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, chức danh lãnh đạo, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Được chất vấn, phê bình về các chủ trương, hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Được hưởng sự hỗ trợ các quyền lợi, các chế độ ưu đãi khi sử dụng các dịch vụ do Hiệp hội cung cấp.

5. Được Hiệp hội ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ khi Hiệp hội tổ chức các hoạt động, sự kiện trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Được tiếp cận, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, cung cấp sản phẩm trong hệ thống các hội viên.

7. Được hỗ trợ các hoạt động bảo vệ quyền lợi về các lĩnh vực chuyên môn, các quyền lợi khác liên quan trong phạm vi, quyền hạn của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Được tổ chức trưng bày, triển lãm giới thiệu sản phẩm, kết hợp tổ chức các buổi triển lãm ẩm thực trong và ngoài nước, tuân thủ theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

9. Được cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

10. Được giới thiệu hội viên mới.

11. Được cấp thẻ hội viên.

12. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội khi có thành tích xuất sắc.

13. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

14. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Hiệp hội, quy định của Hiệp hội.
2. Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác cùng thực hiện mục đích vì sự phát triển của Hiệp hội, góp phần củng cố và xây dựng Hiệp hội ngày càng phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

### **Điều 11. Thẻ hội viên; thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội**

1. Thẻ hội viên do Ban Chấp hành Hiệp hội ấn hành, đồng thời quy định việc cấp phát thẻ và quản lý thẻ hội viên trong phạm vi toàn Hiệp hội.

2. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Tổ chức, công dân Tỉnh Thừa Thiên Huế có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ gia nhập Hiệp hội tại Văn phòng Hiệp hội, gồm:

- Đơn xin tham gia Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Tờ khai thông tin trích ngang theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Bản sao quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức, doanh nghiệp).

b) Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét chấp nhận đơn gia nhập và tổ chức kết nạp hội viên mới. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày sau khi kết nạp, Văn phòng Hiệp hội thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong Hiệp hội.

c) Sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Ban Thường vụ Hiệp hội, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Hiệp hội.

3. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự xét thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hiệp hội thì làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường vụ Hiệp hội thông báo chấp thuận.

b) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật thì Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội.

c) Hội viên cá nhân bị chết hoặc tuyên bố chết, tuyên bố mất tích thì Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên Hiệp hội.

## Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội -**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra
5. Văn phòng Hiệp hội, các phòng (ban) chuyên môn.
6. Chi hội và các tổ chức thuộc Hiệp hội.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội nhằm triển khai các hoạt động của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

đ) Các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:



a) Tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên Ban Thường vụ; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 10% (mười phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Xem xét, quyết định khen thưởng và kỷ luật ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội;

g) Lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Hiệp hội, thành lập và kiểm tra giám sát công việc của Ban Thường vụ Hiệp hội;

h) Quy định tiêu chuẩn và thủ tục bầu các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội;

i) Thực hiện các công việc khác do Đại hội Hiệp hội phân công.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội**

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

d) Quyết định xóa tên và thu hồi thẻ hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Quyết định cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội**

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp

hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản, quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động của các đơn vị trực thuộc Hiệp hội; tuyên dụng, bổ nhiệm, bãi nhiệm các cá nhân trực thuộc Hiệp hội; quyết định tuyên dụng cán bộ, quyết định kết nạp hội viên mới và xóa tên hội viên, quyết định ban hành các quy chế hoạt động của Hiệp hội, quy định chế độ phụ cấp cán bộ Văn phòng Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

đ) Đại diện cho Hiệp hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại của Hiệp hội và làm chủ tài khoản của Hiệp hội;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội. Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Tổng Thư ký**

1. Tổng Thư ký là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành hoặc Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội.

2. Tổng Thư ký là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và Ban Chấp hành Hiệp hội trong việc quản lý điều hành hoạt động hàng ngày của Hiệp

hội. Tổng Thư ký chỉ đạo trực tiếp và điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

**Điều 19. Văn phòng Hiệp hội, chi hội, các phòng (ban) chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội**

1. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan chuyên trách trực thuộc Ban Chấp hành và do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định thành lập. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ thực hiện các công việc hành chính; tổng hợp tình hình, nắm bắt các hoạt động của Hiệp hội để giúp Ban Chấp hành Hiệp hội điều hành hoạt động của Hiệp hội; quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội; tổ chức và hoạt động theo Quy chế được Ban Chấp hành phê duyệt. Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm lưu trữ, quản lý, tra cứu tài liệu, phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội hoặc phục vụ cho việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Hiệp hội có thể đặt Văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật để thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động của Hiệp hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hiệp hội do Ban Thường vụ ban hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hiệp hội không có tư cách pháp nhân, con dấu do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập theo Nghị quyết của Ban Chấp hành. Chi hội được thành lập trên cơ sở có từ 50 hội viên chính thức trở lên (trong đó có ít nhất 10 hội viên là tổ chức). Chi hội bầu Ban Chấp hành Chi hội (Chi hội trưởng, Chi hội phó và một số ủy viên). Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Chi hội từ 03 người trở lên. Chi hội có trách nhiệm:

a) Quản lý hội viên, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Hiệp hội;

b) Tập hợp, phản ánh các nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với lãnh đạo Hiệp hội;

c) Thực hiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Chi hội do Ban Thường vụ Hiệp hội quy định.

4. Các phòng (ban) chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về hoạt động thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, có giải pháp hoạt động linh hoạt, năng động theo quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội quy định.

5. Các ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc Hiệp hội do Ban Thường vụ quyết định thành lập theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

**Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

#### **Điều 22. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được quản lý và sử dụng theo Quy chế tài chính của Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội ký ban hành và theo những quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ban Thường vụ căn cứ vào tình hình tài chính của Hiệp hội đề xuất mức hội phí thường kỳ của hội viên và được Ban Chấp hành thông qua.

4. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

6. Ban Kiểm tra Hiệp hội có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài sản, tài chính, công khai cho hội viên biết theo quy định của Ban Chấp hành.

## Chương VII

### KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

#### Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội có nhiều thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Hiệp hội được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội có nhiệm vụ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục và tiêu chuẩn khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hiệp hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức sau:

a) Khiển trách, cảnh cáo khi hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội, Quy chế hoạt động và các quy định của Hiệp hội nhưng chưa gây tổn hại đến danh dự, uy tín của Hiệp hội;

b) Tước quyền hội viên khi hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự và uy tín của Hiệp hội;

c) Hội viên cá nhân mất quyền công dân, hội viên tổ chức mất tư cách pháp nhân thì đương nhiên bị xóa tên khỏi danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## Chương VIII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội Văn hóa Âm thực Tỉnh Thừa Thiên Huế mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hội phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

#### Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Văn hóa Âm thực Tỉnh Thừa Thiên Huế gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Văn hóa Âm thực Tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Tỉnh Thừa Thiên Huế và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.